

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Phiên, bà Nguyễn Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà L Thị Nhân – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông L Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V1, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn P và con bà Nguyễn Thị S; vợ là Lương Thị L; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V1, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn G và con bà Nguyễn Thị Q; Vợ là Nguyễn Thị Đ; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Chị Triệu Thị L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP D, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nông Văn K, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- Anh Lăng Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lâm Văn S, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Chị Vi Thị C, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đào Trường G, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H có mối quan hệ quen biết nhau vì là người cùng địa phương. Do không có tiền chi dùng cá nhân, nên H và T cùng rủ nhau đi câu trộm chó. Khoảng 12 giờ trưa ngày 25/12/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô (H không nhớ biển kiểm soát) chở phía sau Nguyễn Văn T đi trên các trục đường từ tỉnh Bắc Ninh đến huyện Việt Yên, theo đường gom các khu Công nghiệp đến huyện Yên Dũng mục đích để tìm trộm cắp chó. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, H và T đi đến đoạn đường chợ cóc thuộc địa phận thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Quan sát thấy có một chiếc xe mô tô dựng ở bờ đường bên trái theo chiều đi, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện. Đó là xe mô tô biển kiểm soát 98C1-172.47 của chị Triệu Thị L, sinh năm 1997, ở thôn L, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Thấy không có người trông coi, H nói với T “có cái xe vẫn cắm chìa khóa kia”, thì T nhìn sang và bảo “xe thì làm gì”, thì H nói “còn làm gì nữa”, T hiểu ý là H bảo trộm cắp chiếc xe mô tô đó. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở T quay lại đi chậm đến gần vị trí xe mô tô chị L dựng, T nhảy xuống xe và đi đến trộm cắp xe mô tô của chị L rồi bỏ chạy. Lúc này, anh Lăng Văn T là người đi cùng chị L phát hiện thấy T trộm cắp xe mô tô của chị L nên đã hô hoán và cùng mọi người đuổi theo. T điều khiển xe trộm cắp bỏ chạy đến đoạn đường Quốc lộ 37, thuộc thôn Giá, xã Nội Hoàng thì va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 98C-154.56 do anh Lâm Văn S, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn điều khiển đi trước làm xe mô tô bị đổ, T ngã ra đường. Cùng lúc này mọi người đuổi đến bắt giữ được T, thu giữ tang vật bàn

giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng. Còn Nguyễn Văn H biết T bị người dân truy đuổi, sau đó bị ngã xe nên H điều khiển xe mô tô bỏ chạy và bỏ trốn. Đến ngày 18/3/2023 Nguyễn Văn H bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tạm giữ, tạm giam vì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Chiếc xe mô tô do T và H trộm cắp của chị L trị giá là 13.500.000 đồng.

Từ những nội dung đó, Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả và xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 11 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2023.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao Nguyễn Văn T cho UBND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì khác, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đều không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa:

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 25/12/2022 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-172.47 của chị Triệu Thị L, sinh năm 1997 ở thôn L, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trị giá tài sản trộm cắp là 13.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu sài

bằng con đường bắt C nên vẫn cố tình thực hiện. Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm vì các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công, phân nhiệm trước khi phạm tội. Bị cáo H là người khởi xướng và giúp sức tích cực nên giữ vai trò thứ nhất (H chủ động rủ rê, lôi kéo, là người sử dụng xe mô tô của mình để chở T đi trộm cắp, ra hiệu cho T thực hiện việc trộm cắp); bị cáo T là người thực hành nên giữ vai trò sau bị cáo H. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do vậy bị cáo T được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật, xong xét thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, liêu lĩnh, liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên nhiều địa bàn khác nhau. Do vậy cần xử lý thật nghiêm đối với bị cáo này, buộc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội do nhất thời bị rủ rê, lôi kéo, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực pháp luật ngày 10/5/2022). Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho chị Triệu Thị L số tiền 15.000.000 đồng, chị L đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô 98C1 - 172.47 của chị L bị trộm cắp, chị L khai mua của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở tổ dân phố D, thị trấn B, Việt Yên ngày 12/8/2022, anh T khai mua của một người không biết tên địa chỉ. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của Nông Văn K, sinh năm 1992, trú tại Bản N, xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Anh K khai ngày 30/4/2022 bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô trên tại tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngày 12/5/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã chuyển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 172.47 đến cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết đối với vật chứng này.

[10] Đối với các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển chở bị cáo T đi trộm cắp, H khai không nhớ biển kiểm soát của xe, sau khi bỏ trốn, khoảng tháng 01/2023 H đã bán chiếc xe của mình cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Cơ quan

điều tra không thu giữ và làm rõ được do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Trong quá trình bỏ chạy khi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn T đã va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 98C-154.56 do anh Lâm Văn S điều khiển. Tuy vậy, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong với nhau. Do vậy vấn đề này Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

* Xử phạt Nguyễn Văn H 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2023.

* Xử phạt Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023) về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao Nguyễn Văn T cho UBND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Văn T.

- Trường hợp Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã V1, huyện Quế Võ, BN;
- Bộ phận THAHS – Tòa án;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn